

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 51 /2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị quyết Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng (kèm theo dự thảo Nghị quyết); Báo cáo thẩm tra số 326/BC-KTNS ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 5, điểm k khoản 2 Điều 7 như sau:

“- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, các công trình phúc lợi công cộng;

quản lý, chăm sóc cây xanh, công viên, vườn dạo và các hoạt động kiến thiết thị chính khác do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.”

2. Sửa đổi các gạch đầu dòng, điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

a) Tại gạch đầu dòng thứ 2, bỏ nội dung “và yêu cầu giảm tối thiểu 15% so với giai đoạn 2017-2021”.

b) Tại gạch đầu dòng thứ 3, bỏ nội dung “Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;”

3. Sửa đổi các dấu cộng trong gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c khoản 3 Điều 12 như sau:

a) Tại dấu cộng thứ 2 sửa đổi như sau: “Chi khác tính theo định mức giường bệnh: 44 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi; 34 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với các bệnh viện còn lại (kể cả các Trung tâm Y tế quận, huyện).”

b) Tại dấu cộng thứ 3 sửa đổi như sau: “Đối với khối điều trị của các Trung tâm Y tế quận, huyện nâng dần tỷ lệ tự chủ tài chính hàng năm, phấn đấu đến năm 2030 tự đảm bảo chi thường xuyên.”

c) Tại dấu cộng thứ 4 sửa đổi như sau: “Chi hoạt động của Trạm Y tế xã/phường: Chi con người đảm bảo tính đủ theo biên chế được giao và chế độ quy định. Chi khác theo định mức, biên chế được giao và hỗ trợ chi hoạt động 100 triệu đồng/Trạm/năm.”

4. Sửa đổi dấu cộng thứ 2, gạch đầu dòng thứ ba, điểm c khoản 3 Điều 12 như sau:

“- Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình:

+ Chi cho con người và chi khác tính theo chế độ, định mức quy định trên cơ sở số lượng người làm việc được giao.

+ Kinh phí hoạt động sự nghiệp thường xuyên đối với các nhiệm vụ nhà nước giao được tính theo chế độ quy định hiện hành.”

5. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 4 Điều 13 như sau:

“a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	22.800
Vùng khác còn lại	20.600

Định mức trên đã bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ quốc phòng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chế độ, chính sách, trang thiết bị cho Trung đội dân quân thường trực; kinh phí hoạt động của Trung đội dân quân biên tập trung; kinh phí chi thêm công tác biên phòng, chống chèo kéo khách trên bán đảo Sơn Trà, đảo Hải Vân; kinh phí hoạt động của Tổ quân báo nhân dân; hỗ trợ đăng ký, khám tuyển quân nghĩa vụ quân sự và các nhiệm vụ cần thiết khác theo khả năng cân đối ngân sách.”

6. Bổ sung điểm c khoản 14 Điều 13 như sau:

“c) Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán.”

7. Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế:

Phân bổ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo thực hiện công tác dân số với định mức 05 triệu đồng/phường, xã/năm; kinh phí hỗ trợ lực lượng cộng tác viên dân số - y tế - trẻ em; hỗ trợ các hoạt động y tế trên địa bàn.”

8. Bổ sung điểm c khoản 12 Điều 14 như sau:

“c) Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường thuộc quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách phường để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán.”

9. Bổ sung khoản 14 Điều 14 như sau:

“14. Đối với xã Hòa Bắc, xã Hòa Phú, xã Hòa Ninh thuộc huyện Hòa Vang: Khi phân bổ các định mức theo tiêu chí dân số tại các khoản 1, 2, 3, 5, 7 và 9 Điều này, được tính thêm 2,0 lần định mức phân bổ đối với xã Hòa Ninh và xã Hòa Phú; được tính thêm 2,5 lần định mức phân bổ đối với xã Hòa Bắc cho đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ.”

10. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 17 như sau:

“c) Kết thúc năm ngân sách, trường hợp ngân sách thành phố có tăng thu được hưởng theo phân cấp (trừ các nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể) so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét bổ sung dự toán từ nguồn tăng thu ngân sách thành phố cho các quận để thực hiện chính sách an sinh xã hội, tăng chi cho một số công trình quan trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước. Mức hỗ trợ căn cứ vào số tăng thu so với dự toán được giao từ các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng của từng quận (tính tổng trên các khoản thu được hưởng, không tính riêng từng khoản thu). Việc bổ sung dự toán cho các quận khi Ủy ban nhân dân các quận có đề nghị và

có danh mục nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.”

11. Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng sau đây hết hiệu lực kể từ Nghị quyết này có hiệu lực:

- Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 ban hành kèm theo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của thành phố Đà Nẵng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 119/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của thành phố Đà Nẵng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016.

- Nghị quyết số 219/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định phân cấp nguồn thu ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 và sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016.

- Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 ban hành kèm theo Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 344/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 ban hành Quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết, quy định kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; định mức phân bổ chi thường xuyên và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ 3, gạch đầu dòng thứ 1 điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“+ Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (kể cả mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

theo tiêu chuẩn định mức quy định); cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chi trang phục theo quy định của cấp có thẩm quyền.”

2. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 3 trong điểm a khoản 2 như sau:

“- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Kinh phí tổ chức đại hội đảng các cấp; kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng ngoài kinh phí bố trí theo định mức, kinh phí tổ chức đại hội thi đua các cấp và các nhiệm vụ cần thiết khác theo khả năng cân đối ngân sách.”

3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 1, điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc: Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh. Cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/năm

Nội dung	Định mức phân bổ
1. Học sinh Trung học phổ thông (*)	2.320.000
2. Học sinh Trung tâm Giáo dục thường xuyên	1.690.000
3. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	6.890.000
4. Trường chuyên biệt	8.430.000

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

a) Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh. Cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/năm

Nội dung	Định mức phân bổ
1. Học sinh Mầm non	3.100.000
2. Học sinh Tiểu học	2.030.000
3. Học sinh THCS (**)	2.120.000

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm e khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“e) Sửa đổi điểm a khoản 12 như sau:

a) Mức phân bổ tối đa không quá 8% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này), để thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo phân cấp gồm: Thủy sản, nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 13 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm g khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“g) Sửa đổi điểm a khoản 13 như sau:

a) Mức phân bổ tối đa không quá 2% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này) để thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực (đã bao gồm kinh phí thực hiện Đề án thành phố môi trường).”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 14 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm h khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“h) Sửa đổi điểm b khoản 14 như sau:

b) Quỹ thi đua, khen thưởng quận được phân bổ tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với ngân sách quận.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chi phụ cấp và kinh phí hoạt động cho lực lượng dân phòng; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; chi tuần tra đêm và hỗ trợ hoạt động của Đội tuần tra phối hợp; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, đội dân phòng; kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định và theo khả năng cân đối ngân sách.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 14 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	6.700
Vùng khác còn lại	7.200

Định mức trên đã bao gồm các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền giáo dục pháp luật về văn hóa ở cơ sở; chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động văn hóa khác trên địa bàn xã.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ kinh phí hoạt động các thiết chế văn hóa (kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng, chi phí phục vụ cho hoạt động sửa chữa các thiết chế như khu vui chơi giải trí, khu thể thao, công viên vườn dạo, nhà sinh hoạt cộng đồng,...); hỗ trợ quản lý, duy tu, bảo dưỡng di tích lịch sử trên địa bàn quản lý; hoạt động truyền thanh; hoạt động thường xuyên Trạm truyền thanh; kinh phí cho Trung tâm Văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng phường, xã và các nhiệm vụ cần thiết khác theo khả năng cân đối ngân sách.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 14 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm đ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“đ) Sửa đổi khoản 10 như sau:

Mức phân bổ tối đa không quá 2% trên tổng chi thường xuyên (từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này) bao gồm các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp, kinh phí hoạt động của Đội tình nguyện viên môi trường.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 14 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm e khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“e) Sửa đổi khoản 11 như sau:

Mức phân bổ tối đa không quá 5% trên tổng chi thường xuyên (từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này) để thực hiện các nhiệm vụ chi cho các nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực được phân cấp gồm: thủy sản, nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 12 Điều 14 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm g khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“g) Quỹ thi đua, khen thưởng phường thuộc quận được phân bổ tối đa bằng 1% chi ngân sách thường xuyên đối với ngân sách phường.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

- Bổ khoản 4 trong bảng định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế: “Người làm việc theo hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 50 triệu đồng/định biên/năm”.

- Sửa đổi dấu cộng thứ nhất, gạch đầu dòng thứ nhất: “Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính (không bao gồm kinh phí hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính do Văn phòng UBND thành phố quản lý), ISO, xây dựng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, kinh phí hoạt động lực lượng tự vệ...”.

- Sửa đổi dấu cộng thứ 4, gạch đầu dòng thứ 2: “Chi phí vận hành, tiền điện, nước, vệ sinh môi trường đối với các cơ quan, đơn vị có trụ sở trong Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng; chi phí tiền điện, nước, vệ sinh môi trường đối với Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị có trụ sở làm việc, hội trường phục vụ các hoạt động đặc thù của thành phố (tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, hội nghị, hội thảo, các sự kiện của thành phố...)”.

- Bổ sung dấu cộng thứ 5, gạch đầu dòng thứ 2: Bổ trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù đảm bảo các hoạt động của cấp ủy tại Văn phòng Thành ủy.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND như sau:

“a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Sửa đổi, bổ sung trong gạch đầu dòng thứ 2, hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh như sau:

Định mức trên đã bao gồm tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định hiện

hành (không bao gồm kinh phí thực hiện hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định); học phí; vệ sinh trường học.”

- Sửa đổi dấu cộng thứ 3, gạch đầu dòng thứ 4 phân bổ theo tiêu chí bổ sung như sau:

Thực hiện các đề án thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hoạt động sự nghiệp mang tính chất toàn ngành theo khả năng cân đối ngân sách địa phương; mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị trường học 100 triệu đồng/trường/cơ sở; mua sắm, thay thế máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức; mua sắm bàn ghế học sinh; máy móc, thiết bị chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chương trình, đề án, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND như sau:

“a) Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc:

Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh như sau: “Định mức trên đã bao gồm tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định hiện hành (không bao gồm kinh phí thực hiện hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định); học phí; vệ sinh trường học. Đối với huyện Hòa Vang kinh phí phân bổ theo tiêu chí học sinh mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (*trừ các trường trên địa bàn xã Hòa Bắc và xã Hòa Phú*) được tính thêm 1,1 lần để đảm bảo kinh phí hoạt động giảng dạy và học tập do không đảm bảo số lượng học sinh lớp học quy định; riêng các trường công lập mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã Hòa Bắc và xã Hòa Phú được tính thêm 1,5 lần.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND như sau:

“b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 3 như sau: “Đối với các hoạt động sự nghiệp mang tính chất toàn ngành theo khả năng cân đối ngân sách địa phương; mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị trường học 100 triệu đồng/trường/cơ sở; mua sắm, thay thế máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức; mua sắm bàn ghế học sinh; máy móc, thiết bị chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chương trình, đề án, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.”

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

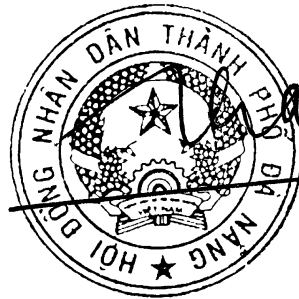
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Quốc phòng, Công an, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH**Ngô Xuân Thắng**